

Bản án số: 819/2018/HN-PT

Ngày: 06/9/2018.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Nhung.

2/ Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 28 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 523/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3587/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Thường trú: Thôn A, xã N, huyện H, tỉnh Đ.

Tạm trú: 391/TK43/25 T, phường K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Dương Thị T- Luật sư Văn phòng luật sư Dương Tới Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1964.

Thường trú: Thôn A, xã N, huyện H, tỉnh Đ.

Tạm trú: 689/7/2 A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q- Luật sư Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Nguyễn L tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Đ cấp ngày 13/01/2005. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, về việc nuôi dạy con, ông L thường xuyên nhậu nhẹt bên ngoài, có hành vi chửi mắng đánh đập con cái. Bà và ông L sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn L.

Con chung: Quá trình chung sống, bà và ông L có 02 con chung tên: Nguyễn Đoàn Nguyên Đ sinh ngày 24/10/2005 và Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013. Hiện nay cháu Nguyên Đ đang ở với bà, cháu Khánh Đ đang ở với ông L. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Nguyên Đ trường hợp cháu có nguyện vọng khác thì bà sẽ tôn trọng quyền lựa chọn của con, nếu không bà có nguyện vọng nuôi 02 con vì bà có đủ tài chính, thời gian để chăm sóc hai con và mua bảo hiểm cho hai con đến năm 18 tuổi. Bà H cho biết hiện nay bà làm nghề kinh doanh dịch vụ căn hộ 01 tháng thu nhập khoảng hơn 20 triệu đồng, không gò bó về thời gian, hai con ở với bà sẽ được chăm sóc và phát triển tốt hơn.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn L trình bày: Ông xác nhận thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như bà Đoàn Thị Thu H trình bày trên. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn ông chỉ thừa nhận mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, còn lại bà H trình bày không đúng. Ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu H.

Con chung: Quá trình chung sống, ông và bà H có 02 con chung tên: Nguyễn Đoàn Nguyên Đ sinh ngày 24/10/2005 và Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013. Ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013. Còn cháu Nguyên Đ thì tùy theo nguyện vọng của con muốn ở với ai thì ông tôn trọng ý kiến của con.

Hiện nay ông làm nghề nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH Thạch L, 01 tháng thu nhập khoảng 13 triệu đồng. Thời gian làm từ 8 giờ sáng đến 17h chiều nên ông cũng thu xếp được thời gian đưa đón con đi học, nuôi dạy con tốt hơn.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 523/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Thu H.

1/ Quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Nguyễn L thuận tình ly hôn.

2/ Con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Nguyên Đ, sinh ngày 24/10/2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013 cho ông Nguyễn L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Nguyễn L khai không có nên Tòa án không xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2018, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 38/2018/QĐ-SCBSBA.

Ngày 23/4/2018, bà Đoàn Thị Thu H kháng cáo một phần bản án số 523/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Tòa án giao trẻ Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013 cho ông Nguyễn L trực tiếp nuôi dưỡng là không đúng, vì: Thời gian làm việc của ông Nguyễn L làm giờ hành chính từ 8 giờ đến 17h và đón con về trễ. Ông L đang trực tiếp nuôi mẹ già đang bị bệnh. Ông L thường xuyên tiệc tùng, bạn bè nhậu nhẹt thì dẫn con theo và cho con ngồi bên cạnh để chơi điện thoại. Bà cho rằng việc ông L trực tiếp nuôi trẻ Khánh Đ là không đúng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển và hình thành nhân cách sau này của trẻ. Do đó, bà đề nghị sửa án sơ thẩm, giao trẻ Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng để cháu được nuôi dưỡng trong môi trường đầy đủ, thuận lợi để cháu trở thành người công dân có ích cho xã hội và hiếu thảo với cha mẹ.

Hiện tại bà có lương thu nhập về việc cho thuê nhà ở 20.000.000 đồng/tháng và chuyên viên tư vấn về Luật sở hữu trí tuệ thu nhập 20.000.000 đồng/tháng, bà đã mua bảo hiểm Menulife cho 02 con đến 18 tuổi, có chỗ ở ổn định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Dương Thị T và bà Đoàn Thị Thu H trình bày: Án xử sơ thẩm giao trẻ Nguyên Đ cho bà H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của trẻ Nguyên Đ là phù hợp, qua kết quả học tập biết được sự chăm sóc của mẹ là rất tốt, qua nhận thức của bé thể hiện mẹ có phẩm chất nuôi con. Đối với cháu Khánh Đ hiện nay còn rất nhỏ, là cháu gái chưa tự chăm sóc cho bản thân, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ vì mẹ còn

phải chăm sóc tâm sinh lý của trẻ. Việc không muốn xáo trộn trong khi mẹ cháu không phải là người lạ, mới giao con từ tháng 7/2017 mới 01 năm chưa ảnh hưởng gì. Bà H có việc làm có thu nhập, có nhà cửa ổn định, đã mua bảo hiểm cho 02 con đến năm 18 tuổi. Mặt khác, cháu Nguyễn Đ nhận thức ở với ông L khó khăn nên nhường em Khánh Đ ở với mẹ nên bà H thay đổi nội dung kháng cáo mong muốn được trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ. Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà H sửa án sơ thẩm, giao Khánh Đ cho bà H, giao cháu Nguyễn Đ cho ông L vì yêu cầu kháng cáo của bà H là phù hợp đạo lý, tâm sinh lý của trẻ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn L trình bày: Bản trình bày ý kiến của trẻ Nguyễn Đ không có mẹ xác nhận chữ ký, yêu cầu của bà H vượt quá nội dung kháng cáo, ông L làm việc giờ hành chính có thời gian đưa đón con, mẹ già khám bệnh nay đã về quê, việc dẫn con tiệc tùng theo hình ảnh là tại nhà của người bạn nhân dịp Tết. Hiện nay cháu Khánh Đ đang học gần nhà ông L, để tránh xáo trộn việc học, sinh hoạt, ổn định phát triển tâm sinh lý của trẻ đề nghị Tòa án giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 23/4/2018 bà Đoàn Thị Thu H nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 24/4/2018 là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Án sơ thẩm giao cho bà H nuôi cháu Nguyễn Đ, ông L trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ, bà H kháng cáo yêu cầu được nuôi luôn cháu Khánh Đ. Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ, ông L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đ. Theo như đơn trình bày của cháu Nguyễn Đ, sinh ngày

14/10/2005 có nguyện vọng ở với ba vì nay cháu gần 14 tuổi đã có thể tự chăm sóc bản thân, tự học tập và phụ ba chăm sóc bà nội. Xét yêu cầu này là không vượt quá yêu cầu kháng cáo của bà H như ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông L, bà H là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con mình, cả hai đều có điều kiện nuôi con như: chỗ ở, thu nhập ổn định, thời gian dành cho con... nên việc giao mỗi người một con để trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi nộp đơn ly hôn, bà H và ông L đã có thời gian sống ly thân từ tháng 7/2017, đồng thời từ thời gian này bà trực tiếp nuôi cháu Nguyên Đ, ông L trực tiếp nuôi cháu Khánh Đ cho đến nay. Theo kết quả học tập tại học bạ tiểu học và trung học cơ sở của trẻ Nguyên Đ đạt hạnh kiểm tốt, học lực giỏi, cháu Nguyễn Đoàn Khánh Đ thì có Giấy khen Bé khỏe- Ngoan của trường Mầm non Thánh Tâm, tại phiên tòa các bên cũng không đưa ra tài liệu chứng cứ nào thể hiện các bên nuôi con không tốt. Hiện nay cháu Nguyên Đ đang học tại trường THCS Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Đ, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, cháu Khánh Đ hiện đang học lớp Lá ở trường Mầm non Thánh Tâm do ông L trực tiếp nuôi dưỡng ở gần nơi ở của ông L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Đoàn Nguyên Đ cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đoàn Khánh Đ cho ông L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng như trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật. Do đó giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thu H cũng như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên có yêu cầu. Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì phát sinh hiệu lực pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên bà Đoàn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 296, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thu H; Giữ nguyên án sơ thẩm số 523/2018/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 38/2018/QĐ-SCBSBA ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Nguyên Đ, sinh ngày 24/10/2005 cho Đoàn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành; Giao con chung Nguyễn Đoàn Khánh Đ, sinh ngày 23/9/2013 cho ông Nguyễn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H và ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Bà H, ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của phía bên kia nếu bà H và ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì phát sinh hiệu lực.

Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001941 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đoàn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0029100 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân quận B, TPHCM;
- Chi cục THADS quận B, TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung Nguyễn Lê Thiên Hương

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử phác thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

2/ Bà Bà Trần Thị Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 122/2016/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2016 về “tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Châu Văn Hai, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 25 – 27 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Ngọc Bình, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 25 – 27 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Biểu quyết: 3/3 các vấn đề sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 38, Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn;

Sửa án sơ thẩm, tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn Hai.

Quan hệ hôn nhân: Ông Châu Văn Hai được ly hôn với bà Trịnh Ngọc Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 115 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/7/2002 không còn giá trị pháp lý).

Con chung: Giao ba con chun tên Châu Hậu Chấn sinh ngày 02/6/2003, Châu Cẩm Hồng sinh ngày 19/02/2006, Châu Thanh Thủy sinh ngày 27/02/2008 cho ông Châu Văn Hai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Bình cho đến khi ông Hai có yêu cầu.

Bà Bình có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Ông Hai có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Bình nếu bà Bình lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Hai và bà Bình tự khai không có nợ chung và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung.

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Châu Văn Hai hỗ trợ số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng cho bà Trịnh Ngọc Bình để bà có điều kiện sắp xếp chỗ ở mới.

Thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất 20%/năm của khoản tiền phải trả; nếu không thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn (là 20%/năm của khoản tiền phải trả) tại thời điểm trả nợ.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Châu Văn Hai phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng nhưng được miễn trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AD/2014/0003504 ngày 08/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trịnh Ngọc Bình không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Trịnh Ngọc Bình số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AD/2014/0003725 ngày 27/9/2016 của Chi cục Thi hành dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA